

TUẦN 29

Sáng: Thứ hai, ngày 3 tháng 4 năm 2023

Tiết 1 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**HOẠT ĐỘNG CỜ: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO NHÂN ÁI CHIA SẺ****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực:**

- Thực hiện nghi lễ chào cờ tại lớp học. Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Nhớ được các việc cần thực hiện trong tuần
- Biết được nội dung phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.
- Có ý thức tích cực, sẵn sàng tham gia các hoạt động liên quan.

2. Phẩm chất:

- Biết yêu quý; chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính.

III. Các hoạt động chủ yếu:

- + Ổn định tổ chức.
- + Chính đồn trang phục
- + Đúng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Tập trung toàn trường

Cô Tổng phụ trách đảm nhiệm**+ Nhận xét thi đua của lớp tuần qua**

. Thực hiện việc học tập tốt, tham gia lớp học đầy đủ, đúng giờ, ngồi học nghiêm túc.

. Thực hiện nề nếp học tập, phong trào thi đua học tập,.....

. Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa

. Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....

. Chuẩn bị chu đáo bài học trước khi đến lớp

*** Triển khai kế hoạch tuần tới và phát động phong trào nhân ái, chia sẻ**

- HD các tổ đề ra kế hoạch của tuần 30

- Giáo viên chốt lại các nội dung cần lưu ý

+ Tuần đầu tiên trở lại trường học trực tiếp

+ Có ý thức tốt hơn trong các tiết học

+ Đi học đều, đúng giờ.

+ Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ học tập

*** Phát động phong trào: Nhân ái, chia sẻ:** Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ với các bạn vùng khó khăn.

- Động viên HS tình nguyện, nhiệt tình, kịp thời đóng góp, giúp đỡ các bạn vùng khó khăn.

- GVCN phổ biến nội dung, hình thức và kế hoạch triển khai thực hiện phong trào.

-, Động viên HS tham gia phong trào “Nhân ái, sẻ chia” và chuẩn bị cho kế hoạch thực hiện..)

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Năng lực:** Đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một con ngắn ; Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. **Phẩm chất:** Tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính có nội dung bài dạy; ti vi

HS: SGK, Bảng con, Vở tập viết,

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời câu hỏi ,
- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Loài chim của biển cả: Nhìn chung , loài cá biết bơi thì không biết bay , còn loài chim biết bay thì không biết bơi . Nhưng có một loài chim rất đặc biệt : vừa biết bay vừa biết bơi , Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi , vừa bơi tài . Đó là chim hải âu .

- Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác (Chủ yếu nhấn vào ý chim biết bay , có biết bơi) .

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn VB .

HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.
GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (loài , biển , thời tiết , ...) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 ,
GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , (VD Hải âu còn bơi rất giỏi nhờ chân của chúng có 2 màng , như chân vịt .)

- HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ

HS đọc câu

HS đọc đoạn

đầu đến cô nàng hư chân vịt , đoạn 2 : phần còn lại) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài

+ HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .

1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

a. Hải âu có thể bay xa như thế nào ?

b . Ngoài bay xa , hải âu còn có khả năng gì ?

c . Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão ?)

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .

HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

Củng cố: Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau.

Điều chỉnh , bổ sung:

Tiết 4: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 18: THỰC HÀNH:

RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (tiết1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

– Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chải răng, rửa mặt.

Thực hiện đúng các quy tắc về giữ gìn vệ sinh cơ thể: Rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

2. Phẩm chất: Có ý thức vệ sinh cá nhân

II. Đồ dùng, thiết bị dạy học

1. Giáo viên

- Gi áo án điện tử, mô hình hàm răng, nước sạch

2. Học sinh

- Khăn mặt, xà phòng, nước sạch.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Khám phá kiến thức mới:

1. HS phân biệt vi khuẩn, vi rút:

- GV trình chiếu slide cho HS quan sát
- Cho HS biết được sự khác nhau giữa vi khuẩn và vi rút: vi rút mạnh và sản sinh nhanh hơn vi khuẩn; Đa số vi rút chưa có thuốc đặc hiệu còn vi khuẩn thì có thuốc kháng sinh.

- Yêu cầu HS kể 1 số bệnh do vi khuẩn , vi rút gây ra

- Quan sát

- Kể: ho, sốt, viêm họng, viêm phổi, các bệnh ngoài da, các bệnh về mắt, tiêu chảy ...

2. Lợi ích của việc rửa tay

Hoạt động 1: Thảo luận về lợi ích của việc rửa tay

- Cách tiến hành

Bước 1: làm việc theo cặp:

- GV chia lớp thành nhóm đôi, yêu cầu HS thảo luận và nội dung tranh 116 SGK và nêu tình huống trong SGK:

+ Có nên dụi mắt, cầm thức ăn ngay sau khi chơi như các bạn trong hình không? tại sao?

+ Hãy nói về lợi ích của việc rửa tay.

+ Hằng ngày, bạn thường rửa tay khi nào?

Bước 2: Làm việc cả lớp

GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận

GV nhận xét, kết luận

- HS thảo luận nhóm

- HS trả lời, giải thích

- Rửa tay sạch giúp loại bỏ các mầm bệnh, phòng tránh các bệnh về ăn uống, về da, mắt...
- Rửa tay khi bắt, trước khi ăn và sau khi đi VS

- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác NX, bổ sung

HS lắng nghe, đọc mục: Em có biết (116)

Luyện tập

3. Em rửa tay thế nào?

Hoạt động 2: Thực hành rửa tay

Mục tiêu:

- Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là rửa tay đúng cách

• Cách tiến hành

Bước 1: làm việc theo cặp

- Gv yêu cầu HS trao đổi với nhau những việc cần làm khi rửa tay

GV lắng nghe, gợi ý thêm cho HS: Khi rửa tay cần làm ướt tay, lấy xà phòng, chà sát lòng bàn tay, cọ từng ngón tay, mu bàn tay, kẽ tay...cuối cùng rửa sạch xà phòng dưới vòi nước

Bước 2: Làm việc cả lớp

Gv cho HS xem video rửa tay

GV gọi địa diện nhóm nên thực hành rửa tay

- GV nhận xét, đánh giá.

Bước 3. Làm việc theo nhóm

- Gv chia lớp thành các nhóm, vận dụng thực hành rửa tay với xà phòng và nước sạch theo nhóm.

- GV quan sát, hướng dẫn các nhóm thực hành.

Bước 4: Làm việc cả lớp.

Đại diện nhóm trình bày rửa tay theo đúng cách

- Kết thúc tiết học, HS đọc cá nhân, đồng thanh nhắc lại lời con ong

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS quan sát
- HS nhận xét

- HS lắng nghe

Các nhóm quan sát, nhận xét.

Bổ sung:

Chiều: Thứ hai, ngày 3 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

BÀI 25: PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- HS: SGK

- GV: Máy tính, ti vi

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé yêu biển lắm"

- GV mở bài hát "Bé yêu biển lắm" hoặc bắt nhịp để HS cùng hát.

- HS hát

- GV nêu yêu cầu:

+ Mùa hè các em có thích đi tắm biển không?

+ Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?

- HS trả lời

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận:

2. Khám phá

Hoạt động 1 Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước

- Gửi tranh của mục Khám phá, HS quan sát tranh và thực hiện theo yêu cầu:

- HS quan sát tranh

+ Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước.

- HS trả lời

+ Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước?

- GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: "Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?"

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn và trình bày.

Kết luận:

Hoạt động 2: Em hành động để phòng, tránh đuối nước

- HS lắng nghe

- GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh.

- GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó.

Kết luận:

Luyện tập

Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm

- GV chiếu tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát.

- Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

- Học sinh trả lời

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm sticker mặt méu vào hành vi không nên làm.

- Kết luận:

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn nhé!

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh đuối nước.

3. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu xuống nghịch nước.

- GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà.

- GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau.

Kết luận:

Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước trong các tình huống khác nhau.

- Ngoài ra, GV có thể yêu cầu HS quan sát các tranh, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ nêu một khẩu hiệu tuyên truyền về phòng, tránh đuối nước.

- GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những khẩu hiệu hay và ý nghĩa.

Kết luận:

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

HS lắng nghe.

HS quan sát

-HS chọn

-HS nêu

-HS thảo luận và nêu

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

Bổ sung:

Tiết 2: TIẾNG VIỆT*

Luyện tập bài: LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Cùng cố luyện đọc lại bài: Loài chim của biển cả.

- Viết đúng các từ: hải âu, đại dương.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.

2. Phẩm chất: yêu quý vẻ đẹp và sự kì thú của thiên nhiên

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, ti vi

- HS: vở tập viết, bảng con,...

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3' HS hát

2. Hoạt động:

*** HĐ 1: Luyện đọc: 17'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Loài chim của biển cả
- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn
- Gọi HS đọc cả bài và TLCH:
- a. Hải âu có thể bay xa như thế nào ?
- b. Ngoài bay xa, hải âu còn có khả năng gì ?
- c. Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão ?
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số em trình bày câu trả lời của mình, Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV củng cố bài

- HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,
- HS thi đọc cả bài
- HS nêu

- HS quan sát, đọc, nhận xét
- 1 số HS nêu, lớp nhận xét
- HS chú ý lắng nghe

*** HĐ 2. Luyện viết: 7'**

- GV đưa từ: hải âu, đại dương,...
- + GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ
- Cho HS viết bảng con
- Nhận xét, sửa chữa

- Quan sát, nhận xét

- Quan sát GV viết mẫu

- Viết bảng

*** HĐ 3: HS viết vở: 6'**

- GV nêu yêu cầu bài viết
- GV đọc cho HS viết lần lượt các từ
- Theo dõi nhắc nhở HS
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.
- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

- Tập viết vào vở
- HS tự sửa

*** HĐ 4. HĐ ứng dụng: 2'**

- Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

Điều chỉnh bài học:

Tiết 3: TOÁN *

LT: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (T2)

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số; mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Phát triển kỹ năng giải toán tình huống thực tế liên quan đến bài học; Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, thực tế.

- HS yêu thích môn học, tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Máy tính
- HS: VBT, bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Khởi động(7')

1. **Khởi động:** HS hát

2. **Bài cũ:**

- Đặt tính rồi tính: 76-42; 58-24; 95-71; 66-6
- GV nhận xét, tuyên dương

- HS hát

- HS tính vào bảng con; 4 HS lên bảng
HS lắng nghe

Luyện tập (25')

GV yêu cầu HS mở VBT toán.

Bài 1/ 61

a.

- HS làm việc cá nhân nêu miệng

-GV nhận xét HS

b. HS làm việc cá nhân vào bảng con
GV nhận xét, tuyên dương HS

Bài 2/61

- GV cho HS làm BT
- HS làm việc theo cặp

Gợi ý: HS tính nhẩm rồi ghi kết quả

- GV nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 3/62

- GV cho HS thảo luận nhóm
- Gợi ý: Với BT này HS cần thuộc bảng cộng, trừ đã học.
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 4/62

GV gợi ý:

- Nhìn tranh, so sánh số có 2 chữ số
- HS làm theo cặp

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu
- HS lắng nghe và thực hiện
HS biết được mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- HS nhận xét bài bạn

- HS đọc yêu cầu đề
- 4 HS lên bảng.

Bài 2

- HS đọc yêu cầu đề
- HS làm vào VBT

Bài 3:

- HS đọc đề và nêu cách làm.
Đáp án: $49-15=34$; $95-43=52$;
 $69-44=25$; $88-57=31$

Bài 4

- HS đọc đề

- GV quan sát, nhận xét HS, tuyên dương.

Chọn B. Gấu

Vận dụng (3')

4. Củng cố, dặn dò:

- HS cho HS nhắc lại cách đặt tính.
 - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
 - Nhận xét, tuyên dương HS.
- HS lắng nghe và thực hiện

Sáng : Thứ ba ngày 4 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

Bài 33: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1), tr 64, 65

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Đặt tính và thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Tính nhẩm được các phép cộng và trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính chứa nội dung bài

HS: Đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Hoạt động 1: 4' Khởi động: Trò chơi – Nhanh như chớp nhí- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình

$$50 - 30 = \dots\dots\dots 64 - 40 = \dots\dots\dots$$

$$25 + 21 = \dots\dots\dots 12 + 32 = \dots\dots\dots$$

$$62 + 13 = \dots\dots\dots 30 - 10 = \dots\dots\dots$$

- GV nhận xét.

2. Hoạt động 2: 2'

- GV giới thiệu bài, ghi đề.

3. Hoạt động 3: 23' Thực hành – luyện tập

*** Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**

a) - GV hỏi HS cách đặt tính.

-GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.

-GV gọi 4 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.

- GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.

b) Tính nhẩm

- GV hướng dẫn HS bài đầu tiên

- GV quan sát lớp và NX bài một số HS.

- GV sửa bài và nhận xét.

*** Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu**

H: Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ?

Trong bài, 3 bạn nhỏ chơi đá cầu. Khoảng cách từ điểm đầu tiên đến nơi quả cầu mà bạn Mai đá được là bao nhiêu bước chân?

Bạn Việt và bạn Robot đá cầu xa hơn hay gần hơn so với bạn Mai?

Muốn biết bạn Việt và bạn Robot đá cầu được bao nhiêu bước chân phải làm sao?

- GV sửa bài và nhận xét.

*** Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu**

- GV nói: Có hai chú ếch muốn ăn hoa mướp. Vậy

Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .

- HS nhận xét (Đúng hoặc sai).

-HS đọc đề.

- Tính

- 4 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con.

- HS lắng nghe và sửa bài.

-HS lắng nghe.

-HS lắng nghe

- HS làm vào phiếu bài tập.

- HS lắng nghe và sửa bài.

Mai, Việt và Robot chơi đá cầu. Em hãy tìm số bước chân thích hợp.

-HS lắng nghe

theo em, chú ếch nào sẽ được ăn hoa mướp nào?

- GV yêu cầu HS làm bài
- GV quan sát và NX một số bài của HS.
- GV sửa bài và nhận xét.

*** Bài 4:Gọi HS nêu yêu cầu**

H: Theo các em, anh Khoai xếp nhầm hai đốt tre nào?

- - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày
- GV sửa bài và nhận xét
- **GV có thể liên hệ:**

4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn 6'

* Trò chơi: Bắn tên

- GV nêu luật chơi: Bạn nào được bắn tên sẽ đọc một phép tính cộng hoặc trừ có kết quả bằng 50. Bạn nào đọc đúng sẽ chỉ định bạn tiếp theo.
- GV cho HS tham gia trò chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS

Điều chỉnh sau bài dạy

Chú ếch nào được ăn hoa mướp?

- HS lắng nghe.

Em hãy xếp lại giúp anh Khoai

- Hai đốt tre cuối.
- HS thảo luận nhóm 4. Đổi vị trí 2 đốt tre cuối cùng (52 thành 25)

- HS trình bày ý kiến.
- HS lắng nghe và ghi nhớ.
- HS lắng nghe và ghi nhớ.

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ 6: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ (tiết 3,4)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Năng lực:** Đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một con ngắn ; Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. **Phẩm chất:** Tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính có nội dung bài dạy; ti vi
HS: SGK, Bảng con, Vở tập viết,

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*** Khởi động:**

Hát

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .
GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh ,
a . It loài chim nào có thể bay xa như hải âu
b . Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương .

HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở ,
GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh

HS làm việc nhóm , sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gọi ý

GV yêu cầu HS làm việc nhóm , sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gọi ý

GV có thể khai thác thêm ý (dành cho đối tượng HS có khả năng tiếp thu tốt) : sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn , nhưng sự kì thủ , nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu , giữ gìn , trân trọng .
GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh

- GV và HS nhận xét .

7. Nghe viết

GV đọc to cả đoạn văn . (Hải âu là loài chim của biển cả . Chúng có sải cánh lớn , nên bay rất xa . Chúng còn bơi rất giỏi nhờ chân có màng như chân vịt .) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .

+ Viết lại vào đầu dòng Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .

+ Chữ dễ viết sai chính tả : loài , lớn . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách

Đọc và viết chính tả :

+ GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

cần đọc theo từng cụm từ (Hải âu / là loài chim của biển cả . Chúng có sải cánh lớn , nên bay rất xa . Chúng còn bơi rất giỏi / nhờ chân có màng như chân vịt ,) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .

+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .

+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông

- GV dùng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp .

- Yêu cầu một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) .

- Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

9. Trao đổi : Cần làm gì để bảo vệ các loài chim ? Đây là phần luyện nói tự do

GV có thể cho HS làm việc nhóm , sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời . Lưu ý một số chi tiết : Không được bắn chim , bắt chim , phá tổ chim , ...

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

HS viết

+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi

HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp .

HS làm việc nhóm , sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

Điều chỉnh sau bài học:

Chiều : Thứ ba ngày 4 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt * + Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm + Tiết 3: TNXH*

Đồng chí : Hoàng Thị Nga dạy

Sáng, Thứ tư ngày 5 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2, TRANG 66, 67)****I. Mục tiêu:****1. Kiến thức:**

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Tính nhằm được các phép cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính có nội dung bài

HS: Bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy - học:**TIẾT 2****1. Hoạt động 1: Khởi động: 5' Trò chơi – Bắn tên**

- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.

$$20 + 30 = \dots \quad 20 + 5 = \dots b$$

$$90 - 20 = \dots \quad 64 - 24 = \dots$$

- GVNX, tuyên dương.

2. Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành 20'**Bài 1: Đặt tính rồi tính**

Trò chơi: Rung chuông vàng

- Gv yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con.

- GV hỏi:

+ Em đặt tính như thế nào?

+ Em thực hiện phép tính như thế nào?

- GVKL cách đặt tính và cách thực hiện phép tính

Bài 2: Số?

- Gv yêu cầu học sinh đọc đề bài.

- **Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .**

- HSNX (Đúng hoặc sai).

- HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi.

- HS trả lời

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 thực hiện nhằm
- GV yêu cầu hs lên bảng chia sẻ.

- GVKL:

Bài 3: Tiếp sức đồng đội

- Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.
- Gv gợi ý hs: Số nào cộng với 2 bằng 6?
- Gv yêu cầu học sinh nhằm trong 2 phút – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.
- Gv nhận xét, tuyên dương.
- GVKL: Vậy các em đã biết nhằm tính cộng trừ các số có hai chữ số.

*** Bài 4:**

Gọi HS nêu yêu cầu

- a) Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được tình huống. Yêu cầu HS đọc to bài toán.
- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:
 - + Bài toán cho biết gì?
 - + Bài toán yêu cầu gì?
 - + Làm thế nào để tính được số quả thị còn lại trên cây?
- Gv cho HS chia sẻ.
- Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?
- Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.
- GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.

3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn 8'

*** Bài 5/67: Dế mèn phiêu lưu kí**

- a. Xem tranh rồi tính

- 1 HS đọc.
- HS: thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài
- 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét.
- 1 HS đọc: Số?
- HS tham gia trò chơi.
- HS quan sát và nhắc lại bài toán.
- HS quan sát tranh.
- HS đọc bài toán. Vài HS nhắc lại bài toán
- + HSTL
- +HSTL
- HS nhận xét.
- HS TL: Trên cây còn lại 53 quả thị.
- HS thực hiện.

- Gv cho học sinh lên vẽ đường đi từ nhà đến mèn đến nhà bác xén tóc.
- GV cho học sinh thảo luận nhóm 4 cách làm và chia sẻ
- GVNX
- GV cho học sinh chọn kết quả đúng theo hình thức “Rung chuông vàng”
- 4. Hoạt động 4: Nhận xét - Dặn dò 2’**
- HSNX – GV kết luận .
- NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.
- Xem bài: Luyện tập chung (tiết 3)

- HSthảo luận và làm bài

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

CD 6: THIÊN NHIÊN KỲ THÚ

Bài 2 : BẢY SẮC CẦU VỒNG(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cũng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

2. Phẩm chất : yêu quý vẻ đẹp và sự kì thú của thiên nhiên .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính có nội dung bài học, ti vi

HS: Dụng cụ học tập TV; Sách TV, vở tập viết ...

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời câu hỏi ,
- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Loài chim của biển cả: Nhìn chung , loài cá biết bơi thì không biết bay , còn loài chim biết bay thì không

- Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác (Chủ yếu nhấn vào ý chim biết bay , có biết bơi) .

biết bơi . Nhưng có một loài chim rất đặc biệt : vừa biết bay vừa biết bơi , Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi , vừa bơi tài . Đó là chim hải âu .

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn VB .

HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 .
GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (loài , biển , thời tiết , ...) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 ,
GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , (VD Hải âu còn bơi rất giỏi nhờ chân của chúng có 18ang , như chân vịt .)

- HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến cô nàng hư chân vịt , đoạn 2 : phần còn lại) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .
GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài

+ HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .

HS đọc câu

HS đọc đoạn

1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

4. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi .

a . Cầu vồng thường xuất hiện khi nào ?

b . Cầu vồng có mấy màu ? Đó là những màu nào ?

c . Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tai đi rất nhanh ?

. GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá .
GV và HS thống nhất câu trả lời .

a . Cầu vồng thường xuất hiện khi trời “ vừa mưa lại nắng ” (trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay) ;

b , Cầu vồng có bảy màu , là các màu đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tím ;

HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi

c . Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là " Cầu vồng ẩn hiện / Rồi lại tan mất . ")

5. Học thuộc lòng

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ ,
Một HS đọc thành tiếng toàn bộ bài thơ .

- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoái che dần một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoá / che hết .
HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ đó

HS nhớ và đọc thuộc

6. Viết vào vở tên từng màu trong bảy màu của cầu vồng

GV yêu cầu HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng (đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tím) . HS viết tên của từng màu ở vở . GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét , góp ý cho nhau .

HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng
HS viết tên của từng màu ở vở
HS đổi sản phẩm để xem

7. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính ,
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Điều chỉnh bài học:

CHIỀU: Thứ tư ngày 5 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

SÁNG: Thứ năm ngày 6 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3, TRANG 68, 69)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực:**

- củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Đặt tính và thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Tính nhẩm được các phép cộng và trừ (không nhớ) số có hai chữ số.
- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính có nội dung bài

HS: Bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy - học:**1. Hoạt động 1: Khởi động: 5'****Trò chơi - Ô cửa may mắn**

- Viết kết quả đúng cho từng phép tính sau mỗi ô cửa.

$$23 + 3 = \dots \quad 38 - 5 = \dots$$

$$97 - 2 = \dots \quad 94 - 24 = \dots$$

- GVNX, tuyên dương.

2. Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành 20'**Bài 1: Đặt tính rồi tính****Trò chơi: Rung chuông vàng**

- Gv yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con. Mỗi phép tính trong thời gian 30 giây. Trong thời gian này bạn nào đặt tính đúng và thực hiện đúng kết quả thì chiến thắng.

-GV lưu ý :Khi đặt tính chú ý đặt đúng hàng và tính từ phải sang trái.

- Cả lớp viết kết quả nhanh vào bảng con

- HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi.

*** Bài 2:**

Quan sát tranh, GV khơi gợi và yêu cầu học sinh nêu được tình huống. Gọi HS nêu yêu cầu.

- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm tìm hiểu bài toán
- GV yêu cầu hs trình bày và chia sẻ.
- Vậy bài toán này dùng phép cộng hay trừ?
- Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính học sinh còn lại viết vào vở.
- GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:
+ Ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết ... bầu nước.
- GV yêu cầu hs nhận xét.
- Gv yêu cầu học sinh viết câu trả lời học sinh còn lại viết vào vở.
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Tiếp sức đồng đội

- Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.
- Gv gợi ý hs: Các em hãy quan sát hai số cạnh nhau cộng lại sẽ bằng số phía trên nó.
- Gv yêu cầu học sinh nhắm trong 2 phút
- GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.
- Gv nhận xét, tuyên dương.
- GVKL: Vậy các em đã biết nhắm tính cộng trừ các số có hai chữ số.

3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn 8'

Trò chơi: Vượt chướng ngại vật

- GV tổ chức hs tham gia trò chơi cả lớp cùng nhắm và chọn đáp án đúng nhất, mỗi phép tính các em có 10 giây suy nghĩ.

$$23 + 15$$

- HS: lắng nghe.
- HS quan sát tranh.
- HS đọc bài toán. Vài HS nhắc lại bài toán
- HSTL
- HSTL
- Lấy số bình nước tráng sĩ uống hết trong hai ngày trừ đi số bình nước uống hết trong ngày thứ nhất
- HS: phép tính trừ: $49 - 25$
- HS: $49 - 25 = 24$ (bầu nước)
- HS TL: Ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết 24 bầu nước
- HSNX
- HS đọc đề
- HS lắng nghe
- HS thảo luận nhóm 4 viết kết quả vào phiếu học tập.
- HS tham gia chơi

A. 48

B. 34

C. 75

- GV cho học sinh chọn kết quả đúng vào bảng con tương tự với các phép tính còn lại. GVNX

4. Hoạt động 4: Nhận xét - Dặn dò 2'

- NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.

- Xem bài: Luyện tập chung (tiết 4)

- HS lắng nghe

- HS tham gia chơi

Bổ sung:

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

CD 6: THIÊN NHIÊN KỲ THÚ

Bài 3 . CHÚA TỂ RỪNG XANH(tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Năng lực:** Đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; viết một đoạn văn ngắn .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

2, **Phẩm chất:** tình yêu đối với động

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính có nội dung bài, ti vi

HS: SGK, vở tập viết, bút,

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn và khởi động

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó

- Khởi động

HS mở SGK , đọc thầm câu đó , GV gọi một vài HS đọc nối tiếp , cả lớp giải đồ .

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời

HS nhắc lại

+ Một số (2 – 3) HS trả lời câu đồ . Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác

, sau đó dẫn vào bài đọc Chúa tể rừng xanh ,
+ Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản . Chú ý khai thác nghĩa của nhan đề Chúa tể rừng xanh

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn VB . Lưu ý nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sức mạnh của hổ . Âm hưởng chung của toàn bài là mạnh mẽ , thể hiện được uy lực của loài chúa sơn lâm .

HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (vuốt , đuôi , di chuyển , thường ...) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Hổ là loài thú dữ ăn thịt , sống trong rừng / Lăng hổ thường có màu vàng , pha những vằn đen ,)

HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến khoẻ và hung dữ , đoạn 2 : phần còn lại) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (chúa tể vua , người cai quản một vương quốc ; vuốt : móng nhọn , sắc và cong .

+ HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB

+ 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi

HS đọc câu

HS đọc đoạn

1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi

a . Hổ ăn gì và sống ở đâu ?

b . Đuôi hổ từ từ thế nào ?

c . Hổ có những khả năng gì đặc biệt

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một

HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .

số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời

- a . Hồ ăn thịt và sống trong rừng ;
- b . Hồ có thể nhảy rất xa , di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi ;
- c . Hồ được xem là chúa tể rừng xanh và các loài vật trong rừng đều sợ hồ

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3

GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Hồ ăn thịt và sống trong rừng : Đuôi hồ dài và cứng như roi sắt .) . GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

Củng cố: Cho Hs đọc lại bài; Nhận xét tiết học; dặn chuẩn bị bài sau.

Bổ sung, điều chỉnh :

Chiều: Thứ năm ngày 6 tháng 4 năm 2023

Tiết 1 : Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

II.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc lại bài:Loài chim của biển cả
- Viết đúng các từ: hải âu, đại dương.
- Phát triển kỹ năng nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.
- Phát triển phẩm chất: Tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên .

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 3' HS hát

2.Hoạt động:

***HD1. Luyện đọc:17'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Loài chim của biển cả .
- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn

-HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,

- Gọi HS đọc cả bài và TLCH
- a. Hải âu có thể bay xa như thế nào ?
- b . Ngoài bay xa , hải âu còn có khả năng gì ?
- c . Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão ?
- Nhận xét, tuyên dương HS đọc to, rõ ràng.

***HD 2. Luyện viết:13'**

- GV đưa từ: hải âu, đại dương.
- + GV hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

***HS viết vở tập viết**

- GV nêu yêu cầu bài viết
- GV viết lần lượt các từ trong vở tập viết
- Theo dõi nhắc nhở HS
- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS
- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS
- * Luyện viết 1 đoạn ngắn vào vở ô ly
- GV đọc chính tả cho Hs viết

3. Củng cố dặn dò:2'

Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS thi đọc cả bài và TLCH
- HS nêu
- HS lắng nghe
- HS quan sát, đọc từ
- HS chú ý lắng nghe
- HS chú ý lắng nghe
- HS viết vào vở tập viết
- HS lắng nghe
- Viết vở ô ly

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài: BẢY SẮC CẦU VỒNG

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực

- Phát triển kĩ năng sắp xếp các từ thành câu, nối được phù hợp giữa vế A và B .
- Viết câu phù hợp với tranh
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

2. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất , mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, yêu thiên nhiên .

B. CHUẨN BỊ

- VBT, bảng phụ

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.

Khởi động(7')

1. Khởi động: HS hát

- HS hát

2. Bài cũ

GV đọc lại bài

- GV nhận xét, tuyên dương

Luyện tập (25')

3. Bài mới

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt
1

Bài tập bắt buộc/ 45

GV đọc yêu cầu

GV hướng dẫn HS

GV gợi ý:

GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài tập tự chọn

Bài 1 trang 46

GV đọc yêu cầu

GV hướng dẫn HS

Cho HS chọn từ rồi nối lại thành câu.

GV cho HS chữa bài

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/ 46

- GV đọc yêu cầu

- GV gợi ý:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

- GV cho HS nói thành câu rồi viết
vào vở BT

- GV nhận xét tuyên dương.

4. Củng cố, dặn dò

- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện
các BT chưa hoàn thành vào VBT,
chuẩn bị bài tiếp theo.

- HS đọc

- HS nhận xét

Hs nhắc lại yêu cầu.

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu

Bài 1/ 46

Điền vào chỗ trống

Hs nhắc lại yêu cầu.

HS lắng nghe và thực hiện

-Hs nhắc lại yêu cầu.

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS nhận xét

- HS lắng nghe và thực hiện

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Tiết 3 : TOÁN *

I. MỤC TIÊU: Giúp HS

1. Phát triển các kiến thức.

- Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số..
- Dựa vào đề toán HS viết được phép tính phù hợp.
- Vận dụng vào thực tiễn.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: máy tính
- HS: Bảng con, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHỞI ĐỘNG: 2'

- GV cùng cả lớp hát bài hát: Vào rừng hoa.
- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.
- Ghi bảng: Luyện tập chung.

LUYỆN TẬP:30'

Bài 1/65: Tính. HTChậm

- GV nêu yêu cầu đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện.
- Cho HS viết vào bảng con.
- Y/C HS viết vào VBT.
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2/65: Đặt tính rồi tính. HTChậm

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn: Đặt các số thẳng hàng với nhau; hàng đơn vị thẳng hàng với hàng đơn vị; hàng chục thẳng hàng với hàng chục; dấu +, dấu – phải đặt trước, giữa hai số với nhau.
- GV mời HS lên bảng làm bài.
- HS thực hiện trong VBT
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 3/66: Viết phép tính thích hợp.HTC

- HS lắng nghe.
- HS thực hiện cá nhân.
- HS thực hiện vào bảng con.
- HS viết vào VBT.

- HS lắng nghe.

- Làm vào vở BT.
- HS nhận xét bạn

- GV nêu yêu cầu của bài.

- Bài toán cho chúng ta biết gì?

- Lúc sau có thêm mấy chú sóc nữa đến trú mưa cùng?

- Bài toán yêu cầu mình phải làm gì?

- Hướng dẫn HS làm bài

- GV cho HS làm theo nhóm đôi làm bài.

- HS trình bày.

- GV cùng HS nhận xét.

Bài 4/66: Viết phép tính thích hợp.

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu HS dựa vào hình vẽ để thực hiện bài toán.

- HS thực hiện nhóm 4.

- GV mời HS lên bảng chia sẻ

- GV cùng HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- Trời bão, có 15 chú sóc trú mưa dưới gốc cây.

- 31 chú sóc nữa.

- Trong gốc cây có tất cả bao nhiêu con sóc?

- Hai bạn cùng bàn hỏi đáp nhau về phép tính.

$$15 + 33 = 48$$

- HS nhắc lại y/c của bài.

- HS quan sát đếm.

- HS làm bài

- HS nhận xét bạn

VẬN DỤNG: 3'

4. Củng cố, dặn dò:

-- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

Sáng: Thứ sáu ngày 7 tháng 4 năm 2023

Tết 1 + 4: Tiếng Việt

CD 6: THIÊN NHIÊN KỲ THÚ

Bài 3 . CHÚA TỂ RỪNG XANH(tiết 3 + 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Năng lực:** Đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; viết một đoạn văn ngắn .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

2, **Phẩm chất:** tình yêu đối với động

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính có nội dung bài, ti vi
HS: SGK, vở tập viết, bút,

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Ôn và khởi động

Hát

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .

a . Gấu , khỉ , hổ , báo đều sống trong rừng :
b . Trong đêm tối , hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật .

- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh .

GV giới thiệu tranh , hướng dẫn HS quan sát tranh .

GV có thể đặt câu hỏi để gợi ý .

GV gợi ý : Tranh vẽ gì ? (Tranh vẽ hổ và chó) ; Điểm khác nhau giữa hổ và chó ? (Hổ sống trong rừng , con chó sống trong nhà .)

GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . GV và HS nhận xét

HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh

7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn .

- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết

- Đọc và viết chính tả :

+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS trả Soát lỗi
+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

HS viết

+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi

8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ có tiếng chứa vần ắt , ắc , oai , oay

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần

- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc

tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .

- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắ , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .

- Yêu cầu một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần

thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt , ắ , oai , oay . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .

HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần

9 , Thông tin nào phù hợp với hổ , thông tin nào phù hợp với mèo ?

- GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng .

GV đưa ra câu hỏi theo cặp : Hổ và trèo , con vật nào sống trong rừng , con vật nào sống trong nhà ? Gọi một vài HS trả lời . Làm lần lượt với các cặp tiếp theo , GV và HS thống nhất câu trả lời . GV yêu cầu HS làm vào vở .

- HS làm việc nhóm : quan sát tranh , trao đổi để tìm các thông tin phù hợp với hổ và mèo

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính

GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Điều chỉnh , bổ sung

Tiết 2: TIẾNG ANH **Giáo viên chuyên dạy**

Tiết 3: THỂ DỤC **Giáo viên chuyên dạy**

Chiều ,Thứ sáu ngày 7 tháng 4 năm 2023

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT **LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN**

II.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc lại bài:Bảy sắc cầu vồng

- Viết đúng các từ: cầu vồng, mưa rào.

- Phát triển kỹ năng nói chữ đúng chữ viết đều và đẹp.

-Phát triển phẩm chất: Tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên .

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3' HS hát

2. Hoạt động:

***HD1. Luyện đọc: 17'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Bảy sắc cầu vồng, Chúa tể rừng xanh.
- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn
- Gọi HS đọc cả bài và TLCH:
 - a . Cầu vồng thường xuất hiện khi trời “ vừa mưa lại nắng ” (trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay) ;
 - b , Cầu vồng có bảy màu , là các màu đỏ , cam , vàng , lục , lam , chàm , tím ;
 - c . Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là " Cầu vồng ẩn hiện / Rồi lại tan mất .

- HS đọc thầm toàn bài
- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,
- HS thi đọc cả bài và TLCH
- HS nêu
- HS lắng nghe
- HS quan sát, đọc từ
- HS chú ý lắng nghe

- Nhận xét, tuyên dương HS đọc to, rõ ràng.

***HD 2. Luyện viết: 13'**

- GV đưa từ: cầu vồng, mưa rào.
- + GV hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

***HS viết vở tập viết**

- GV nêu yêu cầu bài viết
- GV viết lần lượt các từ trong vở tập viết
- Theo dõi nhắc nhở HS
- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS
- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS
- * Luyện viết 1 đoạn ngắn vào vở ô ly
- GV đọc chính tả cho Hs viết

- HS chú ý lắng nghe
- HS viết vào vở tập viết
-
- HS lắng nghe
- Viết vở ô ly

3. Củng cố dặn dò: 2'

Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

V. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 4: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 18: THỰC HÀNH : Rửa tay; chải răng; rửa mặt(Tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chải răng, rửa mặt.
- Thực hiện đúng các quy tắc về giữ gìn vệ sinh cơ thể: Rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

2. Phẩm chất: Có ý thức vệ sinh cá nhân

II. Đồ dùng, thiết bị dạy học

3. Giáo viên

- Gi áo án điện tử, mô hình hàm răng, nước sạch

4. Học sinh

- Khăn mặt, thuốc đánh răng, bàn chải đánh răng, cốc , nước sạch.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

**TIẾT 2
CHẢI RĂNG**

• **Mục tiêu :**

- HS biết được lợi ích của việc chải răng.
- HS nắm được cách chải răng.

• **Khám phá kiến thức mới:**

1. Lợi ích của việc chải răng

Bước 1: Làm việc theo cặp

- GV yêu cầu HS quan sát SGK, làm việc theo cặp nói cho nhau nghe về lợi ích của việc chải răng. Liên hệ, hằng ngày em thường chải răng vào lúc nào?

Bước 2: Làm việc cả lớp:

GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp

- GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá.

GV đọc phần kiến thức chủ yếu, SGK trang 118

- HS quan sát

- HS thực hiện thảo luận nhóm đôi

- HS trình bày.

- HS nhận xét và bổ sung.

- HS đọc

Luyện tập

4. Em chải răng như thế nào?

Hoạt động 2: Thực hành chải răng

Mục tiêu:

- Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là chải răng đúng cách

• **Cách tiến hành**

- Bước 1: Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS quan sát mô hình hàm răng và

- HS HS quan sát và thảo luận nhóm đôi

trả lời câu hỏi:

- + Hãy chỉ và nói đâu là mặt trong, mặt ngoài của mô hình hàm răng
- + Đâu là mặt nhai?
- Gv gọi trình bày các nhóm nhận xét

Gv NX và chỉ các mặt trên bộ răng giả.

GV cho HS xem video về quy trình đánh răng, làm mẫu các động tác chải răng trên mô hình.

Vừa làm vừa HD HS cách đánh răng:

- Chuẩn bị nước sạch
- Lấy 1 lượng kem đánh răng vừa đủ (khoảng bằng hạt lạc)
- Chải răng theo hướng bàn chải từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, từ trái qua phải, từ ngoài vào trong, chải mặt nhai.
- Xúc miệng kĩ rồi nhổ ra vài lần
- Sau khi đánh răng xong phải rửa bàn chải thật sạch, vẩy khô, cắm ngược vào giá.

Bước 2: Làm việc theo nhóm

GV phân công các nhóm thực hành đánh răng, rửa mặt bằng bàn chải đánh răng do các em mang theo và thực hành chải răng theo hướng dẫn.

GV quan sát, hướng dẫn HS thêm.

Bước 3: Làm việc cả lớp

GV yêu cầu đại diện các nhóm lên thực hành trước lớp.

GV gọi HS nhận xét

GV khen ngợi, gọi HS đọc phần con ong ở SGK trang 119

*** Củng cố , dặn dò:**

Điều chỉnh , bổ sung

- HS lắng nghe, thảo luận

- HS làm việc nhóm HS thảo luận, xử lý một tình huống được giao.

- HS lắng nghe, quan sát

- HS trình bày ý kiến.

- HS nhận xét và bổ sung

- HS lắng nghe

- HS thực hành

- HS thực hành, dưới làm quan sát

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, đọc bài

Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP

TÌM HIỂU KHÓ KHĂN CỦA BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường
- Biết được khó khăn của các bạn vùng sâu, vùng xa.
- Tích cực tham gia các hoạt động nhân ái, sẻ chia.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIỀN HÀNH:

1. Ổn định: Hát

2. Các bước sinh hoạt:

2.1. Nhận xét trong tuần 29

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong, đồng phục.*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

2.2. Phương hướng tuần 30

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường

- Đi học đầy đủ, đúng giờ..

- Tích cực bù đắp kiến thức, năng lực bị hỏng trong những tuần học trước ...

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

2.3. Tìm hiểu khó khăn của bạn.

- GV cung cấp cho HS một số thông tin (xem tranh, ảnh, các video clip) về những khó khăn, gian khổ của nhân dân và HS các vùng bị bão lụt, lũ quét.

- Nêu ý nghĩa, mục đích của phong trào “Nhân ái, sẻ chia” (hoạt động thiện nguyện).

- Cho HS hoạt động nhóm chia sẻ nội dung:

+ Làm thế nào để giúp đỡ các bạn vùng khó khăn?

+ Các hoạt động sẽ tham gia để thực hiện phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.

- GV thành lập tiểu ban quyền góp quà tặng giúp đỡ, ủng hộ các bạn HS vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, bão lũ của lớp.

- Hướng dẫn HS chuẩn bị một số quà tặng giúp đỡ, ủng hộ các bạn HS vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, bão lũ.

- HS xem video

- HS lắng nghe

- HS làm việc theo nhóm thảo luận cách giúp đỡ các bạn vùng khó khăn.

- HS trong tiểu ban đứng lên quyền góp quà tặng giúp đỡ, ủng hộ các bạn HS vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, bão lũ của lớp.

- Theo dõi, thực hiện.

Điều chỉnh , bổ sung

Phần nhận xét sau kiểm tra

Soạn đúng KH, đảm bảo thời gian soạn trước theo quy định

Hoàng Diệu, 31/3/2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu